TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦ THỪA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA, TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp "ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện T, tihr Cà Mau.

Bị đơn: Bà Dương Thị D, sinh năm 1978. Địa chỉ: 213/327F, tổ 11, ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/3/2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ngô Văn T trình bày: Do quen biết nên ông và bà Dương Thị D tự nguyện đến với nhau, có tổ chức đám cưới, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều khác biệt trong lối sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ đó vợ chồng thường xuyên cự cãi, xung đột mâu thuẫn với nhau ngày càng nghiêm trọng không thể hàn gắn được. Do đó vợ chồng đã sống ly thân 12 năm, từ khi sống ly thân đến nay hai bên cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà D.

Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Đăng Huy, sinh ngày 05/9/2005, hiện con đang sống với bà D. Ông T giao con chung cho bà D nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 8/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Dương Thị D trình bày: Bà D thống nhất với phần trình bày của ông T về thời gian cưới, con chung, tài sản chung, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Theo bà mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Nay ông T yêu cầu ly hôn thì bà cũng đồng ý vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống cùng nhau được. Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Ngô Đăng Huy, sinh ngày 05/9/2005, hiện con đang sống với bà. Khi ly hôn bà đồng ý nuôi dưỡng con chung tên Ngô Đăng Huy đến khi con chung đủ 18 tuổi, đồng ý để ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Các bên không thống nhất ly hôn. Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Ngô Văn T và bà Dương Thị D chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2003 nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay ông T yêu cầu ly hôn, bà D đang cư trú tại ấp 7 xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Ngô Văn T và bà Dương Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ nhất để xét xử, nhưng vắng mặt có đơn xin xét vử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của Ông Ngô Văn T*, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Về quan hệ hôn nhân: Trong thời gian chung sống ông T và bà D có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng ông bà không liên hệ cơ quan có chức năng làm thủ tục đăng ký theo quy định. Thời gian chung sống giữa ông T và bà D đã xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, có nhiều khác biệt về lối sống nhưng cả hai bên không tìm cách để giải quyết mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng gây cãi

nên ông bà đã sống ly thân 12 năm nay. Tòa án tiến hành hòa giải cho ông T và bà D trở về đoàn tụ đồng thời cho thêm thời gian để ông bà khắc phục tình trạng hôn nhân của mình, song ông T vẫn cương quyết ly hôn, bà D đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, ông T và bà D không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của ông T là phù hợp Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Ông T và bà D thống nhất giao con chung tên Ngô Đăng Huy, sinh ngày 05/9/2005 cho bà Dương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời cháu Huy có nguyên vọng sống chung với bà D nên ghi nhận;

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2020 cho tới khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp nên ghi nhận.

Tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi cần thiết ông T và bà D có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 14, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn T đối với bà Dương Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Ngô Văn T và Dương Thị D là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Ngô Đăng Huy, sinh ngày 05/9/2005 cho bà Dương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Ngô Văn T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

2. Án phí: Ông Ngô Văn T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đ án phí phần cấp dưỡng nuôi con chung. Khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007084 ngày 08/5/2020 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa sang án phí. Ông Ngô Văn T phải nộp thêm 300.000đ án phí.

3. Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt không đồng ý thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương